

Số: 01/2025/BCTN-DDB

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101264009 được Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 11 vào ngày 14/04/2023
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng*)
- Vốn chủ sở hữu: 149.199.060.625 đồng
- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Bắc Vân Đình, Xã Liên Bát, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội
- Số điện thoại: 0243.9287088
- Số fax:
- Website: <https://dongduongwood.com>
- Mã cổ phiếu: DDB
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương được thành lập ngày 03/07/2002 với Vốn điều lệ ban đầu là 1 tỷ đồng. Ban đầu khi thành lập Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ gỗ, ... Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn nỗ lực cải thiện sản xuất, mở rộng thị trường, vươn lên thành nhà cung cấp sản phẩm từ gỗ có vị thế nhất định trong ngành nội thất. Trải qua 6 lần tăng vốn, đến hiện tại vốn điều lệ Công ty đã lên 120 tỷ đồng.

Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ gỗ và thiết kế thi công xây dựng. Với đội ngũ nhân viên, cán bộ năng động và sáng tạo trong công việc cùng đội ngũ quản lý, lãnh đạo có trình độ cao, luôn giàu kinh nghiệm, tâm huyết và kiên định theo đuổi những mục tiêu đặt ra nên các sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp luôn được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao. Sự lớn mạnh của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông

Dương chính là kết quả của một quá trình phấn đấu. Công ty tự hào không chỉ cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt, với một thái độ làm việc có trách nhiệm và chuyên nghiệp, mà còn từng bước khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực sản xuất sản gỗ và sản phẩm nội thất từ gỗ.

Từ tháng 5 năm 2022, Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương bắt đầu kinh doanh thêm mảng thương mại cát. Định hướng trong thời gian tới, hoạt động thương mại cát cùng sản xuất gỗ sẽ đồng thời là hoạt động kinh doanh chính, mang lại doanh thu, lợi nhuận khả quan.

- Các sự kiện khác/*Other events*:

- Ngày 17/2/2024, Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Đông Dương được chấp thuận phát hành IPO lần đầu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng Số 33/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Ngày 23/3/2023 Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Đông Dương hoàn thành việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng và trở thành công ty đại chúng.
- Ngày 15/01/2025, Căn cứ Công văn số 40/TB-SGDHN ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương chính thức giao dịch trên sàn UPCOM với mã chứng khoán DDB.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;</i>	7110
2	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Sản xuất và buôn bán đồ gỗ, đồ nội thất, hàng thủ công mỹ nghệ.</i>	4649
3	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất</i>	7410
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận vận tải trong nước và quốc tế</i>	5229
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ.</i>	5510
6	Dịch vụ ăn uống khác <i>Chi tiết: Dịch vụ ăn uống giải khát</i>	5629
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô</i>	4933
8	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Chi tiết: Vận chuyển hành khách</i>	4932

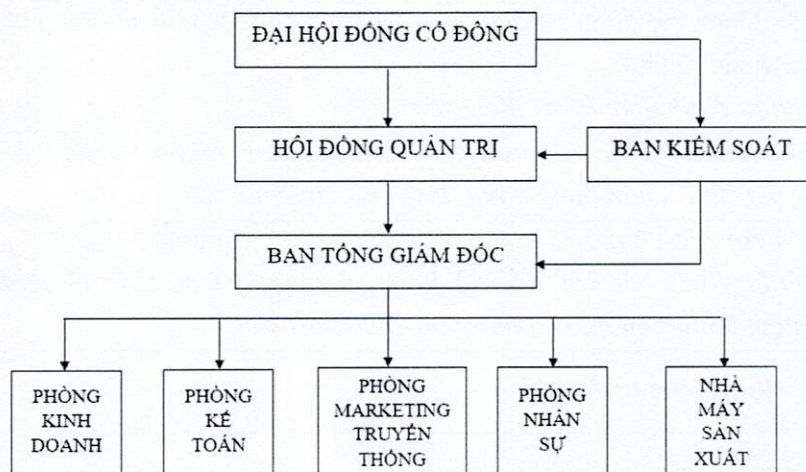
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>	6810
10	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Buôn bán hàng nông, lâm, thủy hải sản</i>	4620
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Buôn bán vật liệu xây dựng, vật tư, máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, hàng tiêu dùng, phân bón, thuốc trừ sâu</i>	4663
12	Xây dựng công trình thủy	4291
13	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299 (chính)
16	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp): Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Ban Tổng giám đốc, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương được cơ cấu và tổ chức bộ máy hoạt động, quản lý như dưới đây:

- ĐHĐCĐ và các cơ quan trực thuộc: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty và các thành viên Hội đồng do ĐHĐCĐ quyết định thành lập;
- Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng, ban: Ban Tổng giám đốc, Phòng hành chính nhân sự,
- Phòng bán hàng - CSKH, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng marketing – truyền thông, Phòng kinh doanh.
- Nhà máy gia công và sản xuất của Công ty tại Khu Công nghiệp Vân Đình, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội



(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: trở thành một công ty chuyên nghiệp tư vấn- thiết kế- sản xuất- thi công- hoàn thiện nội thất gỗ và thương mại vật liệu xây dựng. Hiện tại, với quy mô sản xuất lớn được trang bị các dây chuyền sản xuất hiện đại của Châu Âu và Đài Loan, với đội ngũ công nhân lành nghề, đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, với hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015, Công ty Đông Dương là nhà sản xuất hàng đầu về các sản phẩm : cửa gỗ, ván sàn gỗ, thiết kế- thi công- hoàn thiện nội thất., công ty hy vọng đóng góp đáng kể vào sự phát triển của đất nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: tập trung vào việc phát triển đồng thời, tìm kiếm cơ hội và mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực khác, trong đó, ưu tiên bất động sản và các ngành phụ trợ phục vụ cho ngành chủ yếu của công ty.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: kế hoạch phát triển kinh tế, cần đi song song với việc phát triển con người, phát triển cộng đồng, và có trách nhiệm hơn với xã hội và môi trường. Chương trình trong ngắn hạn là xây dựng được một hệ thống an sinh xã hội tốt hơn, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc và cuộc sống cho cán bộ công nhân viên của Công ty; xây dựng các kế hoạch bảo vệ môi trường, cải tạo rừng và hệ sinh thái xung quanh các nhà máy điện, tiết kiệm và tận dụng các nguồn tài nguyên trong hoạt động sản xuất.

5. Các rủi ro:

- **Ngành gỗ tại Việt Nam:** Ngành công nghiệp chế biến gỗ đã trở thành ngành hàng xuất khẩu chủ lực đứng thứ 5 của Việt Nam sau dầu thô, dệt may, giày dép và thủy sản. Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu đồ gỗ đứng đầu Đông Nam Á. Chất lượng sản phẩm đồ gỗ Việt Nam luôn được nâng cao, có khả năng cạnh tranh được với các nước trong khu vực. Trong năm 2024, giá trị xuất khẩu lâm sản ước đạt 13,18 tỷ USD, chiếm 24,9% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu ngành hàng nông lâm thủy sản cả nước. Về thị trường, năm 2024, Việt Nam xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang gần 170 quốc gia và vùng lãnh thổ. Về công nghệ sản xuất, các doanh nghiệp gỗ Việt Nam hiện

đang phân theo ba cấp độ: nhóm các doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp lớn và vừa sản xuất sản phẩm xuất khẩu, nhóm các doanh nghiệp sản xuất ván nhân tạo, nhóm các doanh nghiệp chế biến đồ gỗ mỹ nghệ. Nhìn chung trong thời gian qua các doanh nghiệp chế biến gỗ đã có một số nỗ lực trong cải tiến công nghệ sử dụng trong chế biến gỗ. Nhiều công nghệ mới, hiện đại như công nghệ xử lý biến tính gỗ, tạo các vật liệu Composite gỗ cũng đã được đầu tư tại Việt Nam. Tuy nhiên, những công nghệ này cần mức đầu tư tương đối lớn, vượt quá khả năng của doanh nghiệp.

- **Biến động giá nguyên liệu đầu vào:** Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thương mại nên giá nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Đặc biệt, tại Việt Nam, nguyên liệu phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến gỗ hiện đang rất khó khăn, chủ yếu từ 2 nguồn cơ bản: Nguồn nguyên liệu gỗ trong nước (gỗ tự nhiên và gỗ rừng trồng) và nguồn gỗ nguyên liệu nhập khẩu. Về nguồn nguyên liệu gỗ trong nước thì kể từ năm 2014 Chính phủ quyết định đóng cửa rừng tự nhiên, do vậy nguồn nguyên liệu gỗ nội địa chỉ còn trông chờ vào gỗ rừng trồng. Nguyên liệu gỗ rừng trồng hiện đạt khoảng 3,2 triệu ha, với trữ lượng gỗ đạt khoảng 60 triệu m³. Sản lượng gỗ rừng trồng đạt khai thác đạt trên 5 triệu m³/năm, tuy nhiên lượng gỗ này chủ yếu là keo và bạch đàn (loại gỗ khai thác ở độ tuổi từ 6-10 năm, đường kính nhỏ, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu). Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 102/2020/NĐ-CP quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (Nghị định VNTLAS). Theo đó, quy định khi nhập khẩu gỗ có rủi ro cao, các nhà doanh nghiệp Việt Nam phải thực hiện trách nhiệm giải trình để đảm bảo hàng nhập khẩu được xác minh là có nguồn gốc hợp pháp. Để làm được điều này, các nhà nhập khẩu phải chứng minh các tài liệu chính thức do cơ quan Chính phủ có liên quan tại quốc gia xuất khẩu cấp để xác minh tính hợp pháp của nguồn hàng xuất khẩu, hoặc chứng nhận bền vững từ các bên thứ ba.

Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của giá nhập hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào bằng cách lập quy trình sản xuất rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung. Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của giá nhập hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào bằng cách lập quy trình nhập khẩu với nguồn gốc và pháp lý rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung. Bên cạnh đó, Công ty đã có sự hợp tác và làm ăn lâu dài với các đối tác là các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước, do vậy Công ty nhận được nhiều sự ưu đãi trong các chính sách về công nợ, sự đảm bảo nguồn cung và giá cả.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp:
 - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính giá trị: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	521.757.960.845	322.368.694.612	(38,21%)
2	Vốn chủ sở hữu	144.845.212.216	149.199.060.625	3,01%
3	Doanh thu thuần	610.971.166.297	426.754.447.931	(30,15%)
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.376.686.213	8.264.368.569	(33,23%)
5	Lợi nhuận khác	(862.077.106)	(2.398.048.783)	178,17%
6	Lợi nhuận trước thuế	11.514.609.107	5.866.319.786	(49,05%)
7	Lợi nhuận sau thuế	7.747.230.128	4.353.848.409	(43,80%)
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	10%	
9	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	5,89%	2,96%	(49,75%)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của CTCP Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề:

Đơn vị tính giá trị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ thực hiện
1	Vốn điều lệ	120.000.000.000	180.000.000.000	100%
2	Doanh thu thuần	426.754.447.931	700.000.000.000	66,7
3	Lợi nhuận sau thuế	4.353.848.409	15.000.000.000	29,03%
4	Cổ tức	-	-	-

(Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và BCTC kiểm toán năm 2024 của CTCP Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

Kết thúc năm tài chính 2024, doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty đạt 426.754.447.931 đồng, chỉ đạt 60,96% so với kế hoạch đặt ra, giảm 30,15% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận sau thuế của Công ty là 4.353.848.409 tỷ đồng, bằng 56,20% so với cùng kỳ và 29,03% so với kế hoạch đề ra. Trong tình hình kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ thì năm 2024 là một năm khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Hội đồng quản trị

Tại thời điểm 31/12/2024, Hội đồng quản trị Công ty gồm có những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Kim Trường	Chủ tịch HĐQT	
2	Vũ Hoàng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
3	Trần Bích Nhuận	Thành viên HĐQT	
4	Vũ Hoàng Tùng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
5	Nguyễn Đăng Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập

a) Ông Nguyễn Kim Trường – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên Nguyễn Kim Trường
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 20/05/1990 Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMTND số: 034090006868 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 26/06/2022
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P060310 KĐT Timescity, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ học vấn: Đại học Kinh Tế Quốc Dân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012-2015	Công ty GTC Việt Nam	Giám đốc
2016-nay	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển PFC Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
T4/2024 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 04 – Thăng Long	Thành viên HĐQT
T6/2024 – nay	Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu xây dựng Kontum	Chủ tịch HĐQT

T12/2024 – nay	Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Chủ tịch HĐQT
----------------	--	---------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 120.000 CP, chiếm 1% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 120.000 CP, chiếm 1% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0,00% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Tiền lương: Không có
 - + Các lợi ích khác: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không
- Cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo

b) Ông Vũ Hoàng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Vũ Hoàng
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 12/12/1963 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 001063000745 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 06/04/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P502-B8A -TT Kim Liên - P Kim Liên - Q Đống Đa - Hà Nội
- Trình độ học vấn: Đại học.
- Năng lực chuyên môn: cử nhân Luật – Đại học Tổng hợp Hà Nội, cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế Quốc dân,
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 7/2002 – Tháng 10/2003	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Phó Giám đốc
Tháng 10/2003 – T10/2022	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
T7/2022 – T10/2022	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Chủ tịch HĐQT
T10/2022 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 1.416.398 CP, chiếm 11,8% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 713.065 CP, chiếm 5,94% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 703.433 CP, chiếm 5,86% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2022: 425.980.000 đồng
 - Năm 2024: 323.765.000 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Bích Nhuận	Vợ	035166000318	06/04/2021	290.400	2,42%
2	Vũ Minh Trang	Con gái	01192011435	04/01/2022	200.000	1,67%
3	Vũ Hồng Ngọc	Con gái	001195000404	10/04/2021	212.933	1,77%
4	Nguyễn Anh Phong	Con rể	001095008555	20/10/2020	100	0,00%

- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không
- Cam kết nắm giữ:
 - + Các cổ đông lớn sẽ cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của Công ty trong thời gian 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
 - + Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo

c) Bà Trần Bích Nhuận – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trần Bích Nhuận
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 18/05/1966 Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CMTND số: 035166000318 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 10/04/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P502 – B8A – TT Kim Liên – Phường Kim Liên – Q Đống Đa – Hà nội
- Trình độ học vấn: Trung cấp
- Năng lực chuyên môn: Kế toán, điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 07/2002 - 07/2022	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Tháng 07/2022 – T10/2022	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Tháng 10/2022 – nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 1.416.398 CP, chiếm 11,8% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 290.400 CP, chiếm 2,42% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 1.126.098 CP, chiếm 9,38% VDL

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2022: 245.600.000 đồng
 - Năm 2024: 0 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ
1	Vũ Hoàng	Chồng	001063000745	06/04/2021	713.065	5,94%
2	Vũ Minh Trang	Con gái	01192011435	04/01/2022	200.000	1,67%
3	Vũ Hồng Ngọc	Con gái	001195000404	10/04/2021	212.933	1,77%
4	Nguyễn Anh Phong	Con rể	001095008555	20/10/2020	100	0,00%

- Cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

d) Ông Vũ Hoàng Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Vũ Hoàng Tùng
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 05/07/1985 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMTND số: 001085017803 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 22/09/2024
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 326 Bà Triệu, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần lắp máy – thí nghiệm cơ điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 - 2014	Standard Chartered	Trưởng bộ phận Nghiệp vụ Quỹ, Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán
2014 - 2015	Ngân hàng City Bank	Trưởng bộ phận Sản phẩm Dịch vụ Quỹ, Khối Dịch vụ Chứng khoán và Quỹ
2015 – nay	Công ty cổ phần lắp máy - thí nghiệm cơ điện	Kế toán trưởng
T12/2024 – nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 100 CP, chiếm 0,00% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 100 CP, chiếm 0,00% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0,00% VDL
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Tiền lương: Không có
 - + Các lợi ích khác: không có
 - Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
 - Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không
 - Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không
 - Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
 - Cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.
- e) **Ông Nguyễn Đăng Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị**
- Họ và tên: Nguyễn Đăng Thắng
 - Giới tính: Nam Ngày sinh: 22/12/1982 Nơi sinh: Thái Bình

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CMTND số: 034082008417 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 10/07/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 16 ngõ 85 Nguyễn Phúc Lai, P.Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
- Trình độ học vấn: Đại học chuyên ngành Kiến trúc sư
- Năng lực chuyên môn: CEO – Giám đốc điều hành. Bằng CFO – Giám Đốc tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ Tịch HTX Enna Glamping Suối Giàng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 5/2007 - T6/2010	Alliance Construction&Trading	Trưởng đại diện Hà Nội
Tháng 04/2018 – nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Thành viên HĐQT
Tháng 6.2021- nay	HTX Enna Glamping Suối Giàng	Phó chủ tịch

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 49.267 CP, chiếm 0,49% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 49.067 CP, chiếm 0,41% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 200 CP, chiếm 0,00% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Tiền lương: Không có
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ
-----	-----------	---------	--------------	----------	--------------------------	-------

1	Phạm Thị Quế	Vợ	031183008201	10/07/2021	200	0,00%
---	--------------	----	--------------	------------	-----	-------

- Cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

2.2. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Tại thời điểm hiện nay, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng gồm có những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Hoàng	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Ngoan	Kế toán trưởng

a) Ông Vũ Hoàng – Tổng Giám đốc

Đã nêu trong phần Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị

b) Bà Nguyễn Thị Ngoan – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngoan
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 29/09/1984 Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMTND số: 121439399 Nơi cấp: Bắc Giang Ngày cấp: 12/07/2013
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 3B tập thể Hải Quan, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ học vấn: Đại học chuyên ngành kế toán
- Năng lực chuyên môn: Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 1/2012- tháng 12/2016	Công ty TNHH Đầu Tư thương mại Hoàng Duy	Kế toán trưởng
Tháng 1/2017- tháng 6/2019	Công ty cổ phần Ba Sơn	Kế toán tổng hợp
Tháng 7/2019 – Tháng 05/2022	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Kế toán tổng hợp
Tháng 5/2022 – nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 400 CP, chiếm 0,00% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 200 CP, chiếm 0,00% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 200 CP, chiếm 0,00% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2022: 237.190.000 đồng
 - Năm 2024: 237.190.000 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Mão	Em gái	024187018749	25/06/2021	100	0,00%
2	Nguyễn Văn Mạnh	Em rể	024087026932	25/06/2021	100	0,00%

- Cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo

2.3. Ban Kiểm soát

Tại thời điểm hiện nay, Ban Kiểm soát gồm có những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Thị Hoài	Trưởng BKS
2	Ngô Trọng Tú	Thành viên BKS
3	Nguyễn Tuấn San	Thành viên BKS

a) Bà Đỗ Thị Hoài – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đỗ Thị Hoài
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 15/08/1987 Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMTND số: 001187053285 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Ngày cấp: 10/07/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Tảo Khê – X. Tảo Dương Văn – H. Ứng Hòa – TP. Hà Nội
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 07/2012 đến Tháng 11/2014	Công ty CP ACT Quốc tế	Kế toán
Từ 05/2014 đến Tháng 4/2024	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Nhân viên hành chính nhân sự
Tháng 4/2024 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 200 CP, chiếm 0% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 200 CP, chiếm 0,00% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành Ban kiểm soát: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2024: 112.556.988 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

b) Ông Ngô Trọng Tú – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Ngô Trọng Tú
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 23/08/1976 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMTND số: 001076012281 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 10/05/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Yên Trường – X. Trường Thịnh – H. Ứng Hòa – TP. Hà Nội
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư chế biến lâm sản
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 10/2000 - Tháng 09/2006	XN Ván nhân tạo và CBLS Việt Trì	Quản lý kỹ thuật – PQĐ xưởng
Tháng 10/2006 - Tháng 02/2010	Công ty Chế biến gỗ - Công ty hợp tác kinh tế QK4	Quản lý kỹ thuật – QĐ xưởng
Tháng 03/2010 – Tháng 06/2017	Công ty TNHH Innovgreen Thanh hóa	P. Trưởng phòng KD - XNK
Tháng 07/2017 – tháng 04/2018	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	P. Trưởng phòng KD - XNK
Tháng 04/2018 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 304.300 CP, chiếm 2,53% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 204.300 CP, chiếm 1,7% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 100.000 CP, chiếm 0,83% VDL

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành Ban kiểm soát: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2022: 222.165.000 đồng
 - Năm 2021: 192.020.000 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ
1	Vũ thị Minh Diệp	Vợ	001176011353	12/09/2016	100.000	0,83%

- Cam kết nắm giữ:
 - + Các cổ đông lớn sẽ cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của Công ty trong thời gian 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
 - + Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo

c) Ông Nguyễn Tuấn San - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn San
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/09/1971 Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CMTND số: 001071023359 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 25/09/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 81 ngõ 37 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Trình độ học vấn: Cao đẳng
- Năng lực chuyên môn: Kinh tế, tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 4/2018 – Tháng 05/2022	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kinh doanh
Tháng 05/2022 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Thành viên BKS kiêm Trưởng phòng kinh doanh

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 837.200 CP, chiếm 6,98% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 50.000 CP, chiếm 0,42% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 787.200 CP, chiếm 6,56% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành Ban kiểm soát: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2022: 269.540.000 đồng
 - Năm 2021: 273.745.500 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức niêm yết: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức niêm yết: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ
1	Nguyễn Minh Trí	Con trai	00198010293	10/7/2021	580.000	4,83%
2	Nguyễn Thị Minh Anh	Con gái	001300035982	10/7/2021	207.200	1,73%

- Cam kết nắm giữ: Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Chất lượng nguồn lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ Nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Số lượng người lao động bình quân trong 02 năm gần nhất của Công ty là 84 người.

Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động trong Công ty là 57 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty

Đơn vị: người

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/12/2024
I	Theo giới tính		
1	Nam	31	9
2	Nữ	26	10
II	Theo trình độ		
1	Trình độ trên đại học	1	1
2	Trình độ đại học	31	16
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	22	2
4	Sơ cấp, trung cấp	3	0
5	Khác	0	0
III	Theo thời hạn		
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0
2	Hợp đồng dài hạn	57	19
3	Hợp đồng ngắn hạn	0	0
Tổng số		57	19

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính giá trị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
----------	----------	----------	-------------

Tổng giá trị tài sản	521.757.960.845	322.368.694.612	(38,21%)
Doanh thu thuần	610.971.166.297	426.754.447.931	(30,15%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.376.686.213	8.264.368.569	(33,23%)
Lợi nhuận khác	(862.077.106)	(2.398.048.783)	178,17%
Lợi nhuận trước thuế	11.514.609.107	5.866.319.786	(49,05%)
Lợi nhuận sau thuế	7.747.230.128	4.353.848.409	(43,80%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
<u>Khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	1,24	1,59
Hệ số thanh toán nhanh (<i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	0,75	0,41
<u>Cơ cấu vốn</u>			
Nợ/Tổng tài sản	%	0,72	0,54
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,60	1,16
<u>Năng lực hoạt động</u>			
Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)	Lần	2,69	2,05
Vòng quay vốn lưu động (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>)	Lần	1,28	1,01
<u>Khả năng sinh lời</u>			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>)	%	1,27	1,02
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>)	%	1,63	1,03
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>)	%	5,89	2,96

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,03	1,94

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần lưu hành: 12.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ			
1.1	Cổ đông lớn	5	4.429.432	36,91%
1.2	Cổ đông nhỏ	312	7.570.568	63,09%
2	Cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân			
2.1	Cổ đông tổ chức	0	0	0%
2.2	Cổ đông cá nhân	317	12.000.000	100%
3	Cổ đông trong nước, nước ngoài, Nhà nước và cổ đông khác			
3.1	Cổ đông trong nước	317	12.000.000	100%
3.2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
3.3	Cổ đông Nhà nước	0	0	0%
3.4	Cổ đông khác	0	0	0%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 0%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần ngày 03/07/2002 với mức Vốn điều lệ đăng ký là 1.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*).

Sau 20 năm hoạt động và 05 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau, Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ đồng*), tương ứng 12.000.000 cổ phiếu.

Tóm tắt quá trình tăng vốn

STT	Thời điểm phát hành	Mức tăng vốn (triệu đồng)	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
1	Thành lập Công ty, ngày 03/07/2002	-	1.000	Thành lập công ty		GCN ĐKKD số 0103001177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 03/07/2002
2	Lần 1, ngày 15/10/2003	2.000	3.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NQ ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2003	GCN ĐKKD số 0103001177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 15/10/2003
3	Lần 2, ngày 08/06/2007	7.000	10.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NQ ĐHĐCĐ số 0406/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2007	GCN ĐKKD số 0103001177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 08/06/2007
4	Lần 3, ngày 22/10/2009	10.000	20.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NQ ĐHĐCĐ số 10.09/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/09/2009	GCN ĐKKD số 0103001177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 22/10/2009
5	Lần 4, ngày 10/10/2012	20.000	40.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	NQ ĐHĐCĐ số 02.04/2012/NQ-	GCN ĐKKD số 0101264009 do Sở Kế hoạch và

					ĐHĐCĐ ngày 02/04/2012	Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 10/10/2012
6	Lần 5, ngày 29/12/2021	60.000	100.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu	NQ ĐHĐCĐ số 15.11/2021/NQ- ĐHĐCĐ ngày 15/11/2021	GCN ĐKKD số 0101264009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 29/12/2021
7	Lần 6, ngày 23/03/2024	20.000	120.000	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	NQ ĐHĐCĐ số 25.05/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 25/05/2022	GCN ĐKKD số 0101264009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 14/04/2024

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không có.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không có.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty không có đánh giá. Năng lượng sử dụng chủ yếu từ hoạt động của các văn phòng và phục vụ sinh hoạt của người lao động tại nhà máy.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.
 - Số lượng lao động: 19 người
 - Mức lương trung bình năm 2024: 6.235.000 đồng/người/tháng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
 - Chế độ làm việc: Thời gian làm việc đảm bảo ngày làm 8 tiếng, đối với khối văn phòng: làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7; còn đối với khối sản xuất kinh doanh thời gian làm việc theo ca nhưng đảm bảo làm đủ 8 tiếng/ngày, không làm liên tục quá 8 tiếng (trừ trường hợp xin làm thêm và có sự đồng ý của trưởng ca) và mỗi tuần được nghỉ ít nhất 1 ngày.
 - Chính sách đào tạo: Đào tạo và phát triển nhân viên luôn được Công ty luôn chú trọng và ưu tiên. Công tác đào tạo được thực hiện hàng năm, từ đào tạo nội bộ đến việc cử CBNV tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, tính chuyên nghiệp trong công việc
 - Chế độ lương, thưởng, phụ cấp: Công ty xây dựng đầy đủ Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, và phúc lợi theo đúng quy định của pháp luật, theo đó người lao động được trả lương, thưởng theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Hằng tháng, quý, năm đều có đánh giá để xét trả lương, xét khen thưởng các danh hiệu. Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động như: ký hợp đồng lao động, tham gia BHXH, BHYT, BHTN; nghỉ phép, lễ Tết; thai sản, con nhỏ, làm thêm giờ và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật lao động và của Công ty. Ngoài tiền lương và các chế độ phúc lợi theo luật, người lao động còn được hưởng các phúc lợi khác như du lịch hàng năm.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: hàng năm, Công ty có tổ chức các buổi đào tạo đan xen với giờ làm việc cho người lao động, nhân viên kỹ thuật tại các nhà máy về quy trình làm việc, kỹ thuật điện, và an toàn vệ sinh lao động. Cùng với đó, tại các khối văn phòng, Công ty cũng tổ chức các buổi tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý và nghiệp vụ văn phòng. Công ty không thống kê về số giờ đào tạo trong năm.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: trong năm 2024, Công ty không tổ chức chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ năng và nâng cao kiến thức chuyên môn cho người lao động. Tuy nhiên, Công ty cũng luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động có thể tự tham gia các khóa học đào tạo chuyên sâu về nghề nghiệp để có thể phát triển sự nghiệp trong tương lai.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN. Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc (Ban Tổng giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

Đánh giá chung:

Nhìn chung, năm 2024 là năm kinh tế cả nước vẫn còn khó khăn chung nên hoạt động tư vấn- thiết kế- sản xuất- thi công- hoàn thiện nội thất gỗ sọt giảm so với các năm trước. Do vậy, Công ty chưa đạt được kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận đặt ra trong Đại hội đồng cổ đông năm 2024

Về công tác quản lý và điều hành của Ban Tổng giám đốc:

Công tác quản lý và điều hành của Ban Tổng giám đốc nhìn chung đã hoàn thành các nhiệm vụ và mục tiêu đã đề ra. Hoạt động quản trị, điều hành quản lý Công ty được đảm bảo Công tác quản lý và điều hành của Ban Tổng giám đốc, nhìn chung, đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đã đề ra. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt việc chỉ đạo các nhà máy điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tận dụng hiệu quả điều kiện thuận lợi, hướng tới đạt và vượt kế hoạch của từng tháng, từng quý; bên cạnh đó, chỉ đạo sát sao các giám đốc nhà máy để kiểm tra, giám sát tình hình duy tu, bảo dưỡng máy móc, cũng như đảm bảo quyền lợi của công nhân, kỹ thuật viên, giúp nhà máy ổn định hoạt động.

Hoạt động tài chính kế toán của Công ty trong năm 2024 được giữ ổn định. Năm 2024, Công ty không triển khai đầu tư thêm dự án mới. Nghiệp vụ mua – bán, giao dịch phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh được bộ phận Kế toán tài chính của Công ty thực hiện hạch toán kế toán thường xuyên, liên tục, đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành, và được lập thành báo cáo hàng quý để tiện cho việc kiểm toán định kỳ của Công ty.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Đơn vị: VNĐ

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
I	Tài sản ngắn hạn	467.444.773.754	274.785.141.123

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.549.354.068	5.718.855.441
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	275.477.836.236	63.980.862.072
4	Hàng tồn kho	186.553.434.425	204.259.176.786
5	Tài sản ngắn hạn khác	864.149.025	826.246.824
II	Tài sản dài hạn	54.313.187.091	47.583.553.489
1	Các khoản phải thu dài hạn	192.976.550	215.646.400
2	Tài sản cố định	54.120.210.541	47.307.428.678
3	Đầu tư tài chính dài hạn	0	0
Tổng cộng		521.757.960.845	322.368.694.612

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2023	31/12/2024
I	Phải thu ngắn hạn	275.477.836.236	63.980.862.072
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	275.317.554.985	53.175.713.084
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	34.500.001	476.000.000
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	0	10.000.000.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	125.781.250	329.148.988
II	Phải thu dài hạn	192.976.550	215.646.400
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	192.976.550	215.646.400
Tổng cộng		275.670.812.786	64.196.508.472

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2024, với chủ trương ổn định hoạt động, tránh những rủi ro từ sự xáo trộn không cần thiết, Công ty không có nhiều thay đổi về mặt cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý. Tuy nhiên, Công ty cũng đang nghiên cứu và xây dựng cơ chế trao đổi thông tin giữa các nhà máy và khối văn phòng,

có ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao khả năng và hiệu quả trong hoạt động quản lý, và theo dõi giám sát.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ban lãnh đạo Công ty nhất quán trong việc tập trung phát triển mảng hoạt động cốt lõi của Công ty, bên cạnh đó, tiếp tục tìm tòi và nghiên cứu các lĩnh vực khác, nhằm tận dụng các cơ hội tiềm năng trên thị trường.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải): lượng phát thải bằng 0, cùng với đó là lượng tiêu thụ nước và năng lượng ít, chủ yếu đến từ khối văn phòng, và sinh hoạt của người lao động tại các nhà máy của Công ty. Công ty cũng luôn tuyên truyền và nâng cao ý thức tiết kiệm điện, nước, bảo vệ môi trường trong cán bộ công nhân viên của Công ty.
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn quan tâm tới đời sống của người lao động và gia đình của họ, đặc biệt là các công nhân, kỹ sư đang hoạt động trực tiếp tại các nhà máy. Công ty đã xây dựng khu nhà công vụ tại mỗi nhà máy, tổ chức ăn ở và sinh hoạt cho các cán bộ công nhân viên đang công tác tại nhà máy. Bên cạnh đó, ban lãnh đạo cũng đang nghiên cứu, tiến tới xây dựng bộ quy tắc ứng xử và kế hoạch nâng lương, chế độ khen thưởng, nhằm nâng cao đời sống người lao động và khuyến khích họ cống hiến tốt hơn cho sự phát triển của Công ty.
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty tham gia tích cực vào việc đóng góp các quỹ của địa phương, nơi mà các nhà máy và văn phòng Công ty hoạt động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2024 là một năm có những biến động mang tầm vĩ mô, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển các dự án năng lượng của Công ty. Sự ổn định chính trị - xã hội của Việt Nam, bất chấp những bất ổn địa chính trị đang diễn ra trên thế giới, tạo tiền đề cho các doanh nghiệp trong nước chủ động hơn trong việc hoạch định phương hướng hoạt động và phát triển trong tương lai. Ngược lại, các khó khăn có thể kể đến như: cuộc xung đột Nga – Ukraine, tình hình chuỗi cung ứng khan hiếm chưa phục hồi, có ảnh hưởng lớn tới giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, khiến lạm phát tăng cao ở nhiều nước trên thế giới. Điều này buộc ngân hàng trung ương các nước phải đẩy lãi suất lên cao nhằm kiềm chế lạm phát, hậu quả là tắc nghẽn dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã chỉ đạo toàn Công ty quyết tâm, tập trung duy trì sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh tại các nhà máy, tận dụng tốt các cơ hội, đồng thời, cố gắng hạn chế tối đa những rủi ro, vượt qua mọi khó khăn để thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hướng tới mục tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã đề ra. Những công việc Ban Tổng giám đốc đã thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch và phương án tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ;
- Giám sát việc thực hiện các chiến lược kinh doanh để đảm bảo hiệu quả tài chính và chi phí hiệu quả cho doanh nghiệp;
- Báo cáo kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính cho Hội đồng quản trị; và có ý kiến cố vấn cho HĐQT trong việc hoạch định các chiến lược trung và dài hạn của Công ty.
- Thực hiện tốt các chỉ đạo và định hướng của HĐQT, căn cứ trên các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra;
- Xây dựng và quản lý tốt cơ cấu hoạt động các phòng/ban/đơn vị trong đơn vị;
- Xây dựng và duy trì tốt mối quan hệ giữa Công ty với các đối tác và với cổ đông Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Về cơ cấu nhân sự: không có.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn điều lệ	Đồng	180.000.000.000
2	Doanh thu thuần	Đồng	550.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	15.000.000.000
4	Cổ tức	%	-

- Định hướng hoạt động: Tiếp tục kiện toàn và sắp xếp bộ máy hoạt động của Công ty, nhà máy:
 - o Ổn định bộ máy quản lý và làm việc tại Công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, và các phòng/ban chuyên môn;
 - o Nghiên cứu cơ chế thu thập và cung cấp thông tin từ nhà máy về Công ty và ngược lại, nhằm đảm bảo mọi thông tin được cung cấp thuận lợi, thông suốt và kịp thời nhất, tạo điều kiện cho việc quản lý Công ty và vận hành các nhà máy; bên cạnh đó, nghiên cứu các giải pháp công nghệ thông tin, số hóa thông tin trong quản lý, nhằm bắt kịp xu thế phát triển công nghệ của đất nước;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Ghi chú
-----	--------	--------------------	---------

1	Nguyễn Kim Trường	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Vũ Hoàng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Vũ Hoàng Tùng	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Trần Bích Nhuận	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Nguyễn Đăng Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	25.01/2024/DDB/QĐ-HĐQT	25/01/2024	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%
2	22.02/2024/DDB/QĐ-HĐQT	22/02/2024	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
3	13.06/2024/DDB/NQ-HĐQT	13/06/2024	Thông qua giao dịch với bên liên quan	100%
4	08.08/2024/DDB/NQ-HĐQT	08/08/2024	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của Công ty	100%
5	12.11/2024/DDB/NQ-HĐQT	12/11/2024	Thông qua đăng ký giao dịch Cổ phiếu của Công ty	100%
6	26.12/2024/DDB/NQ-HĐQT	26/12/2024	Thông qua rút hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty	100%

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Trong năm 2024, các thành viên hội đồng quản trị độc lập, kết hợp với ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Rà soát và tư vấn độc lập các vấn đề liên quan tới hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị doanh nghiệp;
- Rà soát và hoàn thiện các quy trình quản trị nội bộ và quản trị rủi ro có sẵn và đề xuất thêm các quy trình hoặc chỉnh sửa khi thấy cần thiết nhằm đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao trong hoạt động của Công ty và vận hành của bộ máy quản lý;
- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;

- Xây dựng các kế hoạch thực hiện kiểm toán nội bộ định kỳ và bất thường, đưa ra các báo cáo và tư vấn cho ban lãnh đạo theo mục tiêu hoạt động đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đồng thời đề xuất các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ cho các khoảng thời gian như hằng tháng hoặc hằng quý, và xa hơn là cho các năm tiếp theo.
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT
1	Đỗ Thị Hoài	Trưởng ban kiểm soát
2	Ngô Trọng Tú	Thành viên
3	Nguyễn Tuấn San	Thành viên

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành các hoạt động sau:

- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và việc thực hiện các nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024;
- Rà soát tính hợp pháp của các văn bản pháp lý của Công ty như: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế công bố thông tin, và có ý kiến với HĐQT về các văn bản pháp lý này;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị với vai trò giám sát và đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Đề xuất với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán và xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập;
- Giám sát định kỳ tình hình tài chính và hoạt động của Công ty: tính đến ngày 31/12/2024, Ban kiểm soát không phát hiện vấn đề bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ: Không

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: nhìn chung, Công ty đã cơ bản thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty đại chúng, công ty nghiêm yết theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA

CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



VŨ HOÀNG